# TRÍCH YẾU

# LỜI CẢM ƠN

# MỤC LỤC

[TRÍCH YẾU 1](#_Toc42329611)

[LỜI CẢM ƠN 2](#_Toc42329612)

[MỤC LỤC 3](#_Toc42329613)

[DANH MỤC BẢNG BIỂU 4](#_Toc42329614)

[DANH MỤC HÌNH ẢNH 5](#_Toc42329615)

[NHẬP ĐỀ 6](#_Toc42329616)

[NỘI DUNG 7](#_Toc42329617)

[1. Công nghệ sử dụng 7](#_Toc42329618)

[1.1. Phần mềm sử dụng: 7](#_Toc42329619)

[1.2. Ngôn ngữ sử dụng: 7](#_Toc42329620)

[2. Đặc tả yêu cầu hệ thống 8](#_Toc42329621)

[2.1. Giới thiệu hệ thống: 8](#_Toc42329622)

[2.2. Mục đích của hệ thống: 8](#_Toc42329623)

[2.3. Phạm vi của hệ thống: 8](#_Toc42329624)

[2.4. Các yêu cầu chức năng: 8](#_Toc42329625)

[2.5. Các yêu cầu phi chức năng: 8](#_Toc42329626)

[2.6. Mô hình hệ thống: 8](#_Toc42329627)

[3. Phân tích hệ thống 8](#_Toc42329628)

[3.1. Đối tượng: 8](#_Toc42329629)

[3.2. Thuộc tính và Phương thức: 8](#_Toc42329630)

[3.3. Các lớp: 8](#_Toc42329631)

[3.4. Các actor: 8](#_Toc42329632)

[3.5. Mô hình usecase: 8](#_Toc42329633)

[3.6. Thiết kế các lớp: 9](#_Toc42329634)

[3.7. Class diagram: 9](#_Toc42329635)

[4. Thiết kế hệ thống 9](#_Toc42329636)

[4.1. Thiết kế database: 9](#_Toc42329637)

[4.2. Thiết kế giao diện: 9](#_Toc42329638)

[4.2.1. Giao diện: 9](#_Toc42329639)

[4.2.2. Sơ đồ quan hệ: 9](#_Toc42329640)

[4.3. Thiết kế thuật toán: 9](#_Toc42329641)

[5. Triển khai: 9](#_Toc42329642)

[6. Testing: 9](#_Toc42329643)

[PHỤ LỤC 10](#_Toc42329644)

[KẾT LUẬN 11](#_Toc42329645)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 12](#_Toc42329646)

[NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN 13](#_Toc42329647)

# DANH MỤC BẢNG BIỂU

# DANH MỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1: Logo Visual Studio 7](file:///C:\Users\doanthuc\Desktop\BAO%20CAO%20-%20DACN-A\BAO-CAO-DO-AN-CHUYEN-NGANH-A.docx#_Toc42329584)

[Hình 2: MVC Pattern 7](file:///C:\Users\doanthuc\Desktop\BAO%20CAO%20-%20DACN-A\BAO-CAO-DO-AN-CHUYEN-NGANH-A.docx#_Toc42329585)

# NHẬP ĐỀ

# NỘI DUNG

## Công nghệ sử dụng

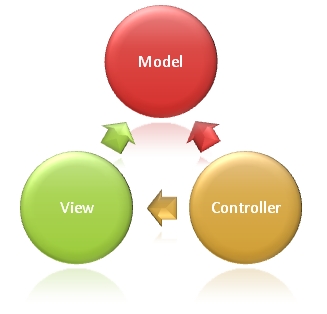
### File:Visual Studio 2017 Logo.svg - Wikimedia CommonsPhần mềm sử dụng:

Hình 1: Logo Visual Studio

* Visual Studio
* Visual Studio là một phần mềm lập trình hệ thống được sản xuất trực tiếp từ Microsoft. Từ khi ra đời đến nay, Visual Studio đã có rất nhiều các phiên bản sử dụng khác nhau. Điều đó, giúp cho người dùng có thể lựa chọn được phiên bản tương thích với dòng máy của mình cũng như cấu hình sử dụng phù hợp nhất.
* Visual Studio(VS) có tính năng biên dịch nên những ngôn ngữ cần biên dịch như C/C++, C#, … sử dụng với VS là thích hợp nhất.
* VS hỗ trợ việc Debug một cách dễ dàng và mạnh mẽ như: Break Point, xem giá trị của biến trong quá trình chạy, hỗ trợ debug từng câu lệnh.
* Visual Studio có một trình gỡ lỗi có tính năng vừa lập trình gỡ lỗi cấp máy và gỡ lỗi cấp mã nguồn. Tính năng này hoạt động với cả hai mã quản lý giống như ngôn ngữ máy và có thể sử dụng để gỡ lỗi các ứng dụng được viết bằng các ngôn ngữ được hỗ trợ bởi Visual Studio.

<http://bugnetproject.com/visual-studio-la-gi/>

### Ngôn ngữ sử dụng:

* C# - ASP.NET MVC Framework
* ASP.NET MVC là một framework tuyệt vời hỗ trợ pattern MVC cho ASP.NET.

Hình 2: MVC Pattern

* Models: Các đối tượng Models là một phần của ứng dụng, các đối tượng này thiết lập logic của phần dữ liệu của ứng dụng. Thông thường, các đối tượng model lấy và lưu trạng thái của model trong CSDL. Ví dụ như, một đối tượng Product (sản phẩm) sẽ lấy dữ liệu từ CSDL, thao tác trên dữ liệu và sẽ cập nhật dữ liệu trở lại vào bảng Products ở SQL Server.
* Views: Views là các thành phần dùng để hiển thị giao diện người dùng (UI). Thông thường, view được tạo dựa vào thông tin dữ liệu model. Ví dụ như, view dùng để cập nhật bảng Products sẽ hiển thị các hộp văn bản, drop-down list, và các check box dựa trên trạng thái hiện tại của một đối tượng Product.
* Controllers: Controller là các thành phần dùng để quản lý tương tác người dùng, làm việc với model và chọn view để hiển thị giao diện người dùng. Trong một ứng dụng MVC, view chỉ được dùng để hiển thị thông tin, controller chịu trách nhiệm quản lý và đáp trả nội dung người dùng nhập và tương tác với người dùng. Ví dụ, controller sẽ quản lý các dữ liệu người dùng gởi lên (query-string values) và gởi các giá trị đó đến model, model sẽ lấy dữ liệu từ CSDL nhờ vào các giá trị này.

<https://support.microsoft.com/vi-vn/help/2645095>

* Entity Framework – Code First Approach
* Kiểm soát models dễ, dựa trên database có sẵn.s

## Đặc tả yêu cầu hệ thống

### Giới thiệu hệ thống:

### Mục đích của hệ thống:

### Phạm vi của hệ thống:

### Các yêu cầu chức năng:

### Các yêu cầu phi chức năng:

### Mô hình hệ thống:

## Phân tích hệ thống

### Đối tượng:

### Thuộc tính và Phương thức:

### Các lớp:

### Các actor:

### Mô hình usecase:

### Thiết kế các lớp:

### Class diagram:

## Thiết kế hệ thống

### Thiết kế database:

### Thiết kế giao diện:

### Giao diện:

### Sơ đồ quan hệ:

### Thiết kế thuật toán:

## Triển khai:

## Testing:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# PHỤ LỤC

# KẾT LUẬN

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

# NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN